

Số: *19* /BC-UBND

TP Ninh Bình, ngày *1* tháng 01 năm 2023

## BÁO CÁO

### Về công khai, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố (Quý IV và Ước thực hiện năm 2022)

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, UBND thành phố Ninh Bình báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước quý IV và Ước thực hiện năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố Quý IV/2022

##### 1. Về Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn: **1.099.361 triệu đồng**, đạt 57% dự toán, bằng 117% so với cùng kỳ năm 2021

*Trong đó:*

- Thu thuế, phí, lệ phí: **227.782 triệu đồng**, đạt 44% dự toán, bằng 142% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả một số khoản thu chính như sau:

+ Thuế từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 117.003 triệu đồng, đạt 59% dự toán, bằng 183% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thuế thu nhập cá nhân: 11.774 triệu đồng, đạt 21% dự toán, bằng 111% cùng kỳ năm trước;

+ Lệ phí trước bạ: 38.961 triệu đồng, đạt 30% dự toán, bằng 100% cùng kỳ năm trước;

+ Thu phí, lệ phí: 2.100 triệu đồng, đạt 15% dự toán, bằng 116% cùng kỳ năm trước;

+ Thu khác ngân sách: 11.196 triệu đồng, đạt 68% dự toán, bằng 115% cùng kỳ năm trước...

- Thu tiền sử dụng đất: **871.578 triệu đồng**, đạt 62% dự toán, bằng 112% so với cùng kỳ năm trước.

**Số thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp: 649.406 triệu đồng, đạt 57% kế hoạch, bằng 117% so với cùng kỳ năm 2021.**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## 2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách thành phố quý IV năm 2022 là 787.728 triệu đồng, đạt 53% kế hoạch, bằng 172% cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

\* **Chi cân đối ngân sách thành phố:** 647.821 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch, bằng 142% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Chi đầu tư đạt 462.051 triệu đồng, đạt 53% dự toán, bằng 197% so với cùng kỳ năm 2021; Chi thường xuyên đạt 185.769 triệu đồng, bằng 38% dự toán, bằng 117% so với cùng kỳ năm 2021.

\* **Chi chuyển giao ngân sách:** 139.908 triệu đồng, đạt 179% kế hoạch, bằng 218% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới: 71.229 triệu đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên: 68.679 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## II. Ước thực hiện dự toán ngân sách thành phố năm 2022

### 1. Về Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu NSNN trên địa bàn: **1.679.851 triệu đồng**, đạt 88% dự toán, bằng 120% so với cùng kỳ năm 2021

*Trong đó:*

- Thu thuế, phí, lệ phí: **590.056 triệu đồng**, đạt 114% dự toán, bằng 108% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả một số khoản thu chính như sau:

+ Thuế từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 233.945 triệu đồng, đạt 117% dự toán, bằng 95% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thuế thu nhập cá nhân: 61.473 triệu đồng, đạt 112% dự toán, bằng 121% cùng kỳ năm trước;

+ Lệ phí trước bạ: 128.123 triệu đồng, đạt 99% dự toán, bằng 103% cùng kỳ năm trước;

+ Thu phí, lệ phí: 12.287 triệu đồng, đạt 88% dự toán, bằng 89% cùng kỳ năm trước;

+ Thu khác ngân sách: 36.155 triệu đồng, đạt 220% dự toán, bằng 212% cùng kỳ năm trước...

- Thu tiền sử dụng đất: **1.089.796 triệu đồng**, đạt 78% dự toán, bằng 128% so với cùng kỳ năm trước.

\* Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: **971.246 triệu đồng**.

**Số thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp: 995.836 triệu đồng, đạt 88% kế hoạch, bằng 114% so với cùng kỳ năm 2021.**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

Các chỉ tiêu thu ngân sách đạt thấp so với dự toán. Nguyên nhân do thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022; ...

Riêng chỉ tiêu thu khác ngân sách tăng cao do thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về việc thu tiền bảo vệ đất trồng lúa của các năm trước, số tiền: 11.111 triệu đồng.

## 2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2022 là 1.758.086 triệu đồng, đạt 118% kế hoạch, bằng 147% cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

\* **Chi cân đối ngân sách thành phố:** 1.472.178 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch, bằng 123% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Chi đầu tư đạt 973.300 triệu đồng, đạt 111% dự toán, bằng 165% so với cùng kỳ năm 2021; Chi thường xuyên đạt 498.878 triệu đồng, bằng 102% dự toán, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2021.

\* **Chi chuyển giao ngân sách:** 285.907 triệu đồng, đạt 366% kế hoạch, bằng 195% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới: 217.043 triệu đồng; Chi nộp ngân sách cấp trên: 68.864 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Chi thường xuyên đã cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của các ngành, các cấp và các đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, tăng cường thực hiện chính sách an sinh xã hội và đảm bảo nguồn để thực hiện nhiệm vụ quan trọng, đột xuất phát sinh trong năm. Có một số chỉ tiêu tăng cao so với kế hoạch như Chi thể dục thể thao đạt 4.719 triệu đồng, tăng 123% so với kế hoạch do thực hiện nhiệm vụ tỉnh giao về việc tổ chức đại hội thể dục thể thao điểm của tỉnh Ninh Bình; chi các hoạt động kinh tế đạt 52.121 triệu đồng, đạt 161% so với kế hoạch do có các nhiệm vụ nâng cấp, sửa chữa chỉnh trang đô thị, kiến thiết thị chính trong năm được hoàn thiện và thanh toán vào điểm cuối năm, chi chuyển giao ngân sách đạt 366% kế hoạch chủ yếu là do thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về việc hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền: 68.679 triệu đồng.

### III. Đánh giá chung

Công tác lập, phân bổ và giao dự toán, công khai dự toán chi ngân sách thành phố được tiến hành đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Ngân sách.

Công tác điều hành chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, nghiêm túc thực hiện chủ trương tiết kiệm triệt để chi tiêu nhất là các khoản chi hợp, hội nghị, tiếp khách, đi công tác trong nước, nước ngoài, mua sắm trang thiết bị đắt tiền..., chủ động bố trí sắp xếp các khoản chi ngân sách theo dự toán để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Ngân sách thành phố đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý và điều hành dự toán NSNN năm 2022.

Các chương trình mục tiêu của tỉnh, ngân sách thành phố đã cấp phát kịp thời đảm bảo cho các đơn vị, UBND các xã, phường có nguồn để chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

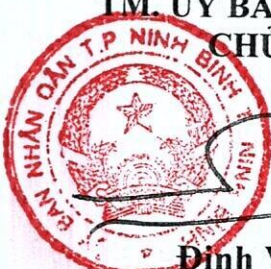
Chi đầu tư phát triển được thực hiện thanh toán kịp thời theo số thu được điều tiết từ nguồn thu tiền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách và số kinh phí xây dựng cơ bản chương trình mục tiêu tỉnh cấp về để từng bước giảm nợ đọng XDCB và có nguồn để tiếp tục thi công hoàn thành các hạng mục của công trình chuyển tiếp để phát huy hiệu quả đầu tư. Nợ XDCB được tập trung xử lý giải quyết.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý IV và Ước thực hiện năm 2022. UBND thành phố Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thứ**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ IV VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 19/BC-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Quý IV			Năm 2022		
			Thực hiện	So sánh với (%)		Ước thực hiện	So sánh UTH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước		Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.918.400</b>	<b>1.099.361</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>2.651.097</b>	<b>138</b>	<b>122</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>1.918.400</b>	<b>1.099.361</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>1.679.851</b>	<b>88</b>	<b>120</b>
1	Thu nội địa	1.918.400	1.099.361	57	117	1.679.851	88	120
2	Thu viện trợ							
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		-			<b>971.246</b>		<b>125</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ</b>	<b>1.517.978</b>	<b>787.728</b>	<b>52</b>	<b>172</b>	<b>1.758.086</b>	<b>116</b>	<b>147</b>
1	Chi đầu tư phát triển	877.365	462.051	53	197	973.300	111	165
2	Chi thường xuyên	489.356	185.769	38	117	498.878	102	108
3	Dự phòng ngân sách	21.560	-	0				
4	Chi nộp ngân sách cấp trên		68.679			68.864		
5	Trợ cấp NS cấp dưới	78.177	71.229	91		217.043	278	149
6	Chi tạo nguồn tiền lương	21.736	-	0				

## BIỂU THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Quý IV			Năm 2022		
			Ước thực hiện	So sánh UTH với (%)		Ước thực hiện	So sánh UTH với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước		Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
<b>A</b>	<b>TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN</b>	<b>1.918.400</b>	<b>1.099.361</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>1.679.851</b>	<b>88</b>	<b>120</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.918.400</b>	<b>1.099.361</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>1.679.851</b>	<b>88</b>	<b>120</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		2.906			11.424		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		87			215		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	200.000	117.003	59	183	233.945	117	95
4	Thuế thu nhập cá nhân	55.000	11.775	21	111	61.473	112	121
5	Thuế bảo vệ môi trường	54.500	3.343	6	22	35.822	66	79
6	Lệ phí trước bạ	129.000	38.961	30	100	128.123	99	103
7	Thu phí, lệ phí	14.000	2.100	15	116	12.287	88	89
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.440.300	909.477	63	115	1.146.871	80	130
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.300	7.236	87	341	12.955	156	144
-	Thu tiền sử dụng đất	1.400.000	871.578	62	112	1.089.796	78	128
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	32.000	30.663	96	261	44.120	138	176
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	5.000	1.652	33	72	7.094	142	158
10	Thu khác ngân sách	16.400	11.196	68	115	36.155	220	212
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	4.200	861	20	67	6.442	153	154
	Trong đó: Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất công	4.000	497	12	248	5.722	143	212
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>							
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>1.131.008</b>	<b>649.406</b>	<b>57</b>	<b>117</b>	<b>995.836</b>	<b>88</b>	<b>114</b>

## BIỂU THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ QUÝ IV VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: 19/BC-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND thành phố Ninh Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Quý IV			Năm 2022		
			Thực hiện	So sánh với (%)		Ước thực hiện	So sánh với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước		Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4	5	6=5/1	7
	<b>TỔNG CHI NSTP</b>	<b>1.488.194</b>	<b>787.728</b>	<b>53</b>	<b>172</b>	<b>1.758.086</b>	<b>118</b>	<b>147</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSTP</b>	<b>1.488.194</b>	<b>647.821</b>	<b>44</b>	<b>142</b>	<b>1.472.178</b>	<b>99</b>	<b>123</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>877.365</b>	<b>462.051</b>	<b>53</b>	<b>197</b>	<b>973.300</b>	<b>111</b>	<b>165</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>489.356</b>	<b>185.769</b>	<b>38</b>	<b>117</b>	<b>498.878</b>	<b>102</b>	<b>108</b>
	<i>Trong đó:</i>							
1	Chi quốc phòng	3.992	1.828	46	39	6.198	155	68
2	Chi an ninh và trật tự, ATXH	4.535	2.751	61	157	7.111	157	126
3	Chi giáo dục - ĐT và dạy nghề	295.811	95.732	32	111	273.753	93	106
4	Chi y tế, dân số và gia đình	2.184	1.387	64	159	3.331	153	86
5	Chi văn hóa thông tin	4.770	1.244	26	87	5.016	105	90
6	Chi phát thanh, truyền hình	2.280	992	44	159	1.597	70	127
7	Chi thể dục thể thao	2.120	711	34	174	4.719	223	724
8	Chi sự nghiệp môi trường	74.295	13.160	18	111	60.335	81	104
9	Chi hoạt động kinh tế	32.420	39.573	122	223	52.121	161	164
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	38.372	20.435	53	144	50.663	132	114
11	Chi bảo đảm xã hội	26.733	6.636	25	95	32.514	122	114
12	Chi khác ngân sách	1.844	1.320	72	11	1.520	82	12
<b>III</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>	<b>21.736</b>						
<b>IV</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>21.560</b>						
<b>B</b>	<b>CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH</b>	<b>78.177</b>	<b>139.908</b>	<b>179</b>	<b>218</b>	<b>285.907</b>	<b>366</b>	<b>195</b>
	- Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới	78.177	71.229	91	112	217.043	278	149
	- Chi nộp ngân sách cấp trên		68.679			68.864		